Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 655 | Ngày: 12/11/2026 21:46

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều quốc kiệt

Doanh thu: 1.549.000 đ

Tiền mặt: 950.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 554.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 5.951.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.380.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.526.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	281.00 gram	0.44 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	1063.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	374.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	184.00 gram	0.08 hủ	1.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	56.00 gram	1.94 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	29.00 gram	0.86 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	477.00 gram	0.20 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	22.00 lon	0.00 Lon	18.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	317.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	193.00 ml	0.52 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	453.00 ml	0.35 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	539.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	778.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	844.00 ml	2.16 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	323.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	898.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	203.00 gram	0.66 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	11.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1364.00 gram	0.32 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	759.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Chocolate	593.00 ml	0.06 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	115.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	50.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	3.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Cam	2811.00 gram	0.19 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Cà Rốt	3741.00 gram	0.00 Kg	3.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Chanh vàng	362.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Dưa Hấu	1782.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Bột Matcha	987.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà lài	511.00 Gram	0.00 Gói	13.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Rich lùn	59.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Yaourt	29.00 Hủ	0.00 Hủ	24.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bánh dad	38.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Cốt chanh	312.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Mứt hạt dẻ cười	614.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Sốt caramel muối	293.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Syrup Atiso	1137.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Syrup vải	483.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup hazelnut	316.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup trà xanh	810.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup vanilla	901.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....